TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH Đ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/HSST
Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Hoan

2. Bà Hoàng Cúc Phương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Toà án nhân dân T phố Đ, tỉnh Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Không có tên gọi khác;

Sinh ngày: 15/10/1994, tại tỉnh Đ;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Bôm La, xã X, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn C (đã chết), con bà: Lò Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không: Nhân thân: Ngày 26/8/2020, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, với hình thức phạt tiền, bị cáo đã nộp phạt xong, nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lò Văn V - sinh ngày: 20/7/1992; Địa chỉ: Bản Bôm La, xã X, huyện Đ, tỉnh Đ (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/4/2024 bị cáo Lò Văn T dùng xe moto có BKS 27B2 – 16845 đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đang đi trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc tổ 7, phường Nam Thanh, T phố Đ thì T gặp và hỏi mua của một người đàn ông tên Quang (Bị cáo không biết địa chỉ) được 01 gói ma túy có đặc điểm được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng đục với giá 80.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, định điều khiển xe moto về nhà, nhưng xe bị hết xăng. Hồi 17 giờ 50 phút cùng ngày khi T đang dắt bộ xe tại khu vực tổ 07, phường Nam Thanh, T phố Đ thì bị tổ công tác Công an T phố Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine, bị cáo mua để mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 30 phút, ngày 23/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Đ và kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 29/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục gửi giám định thu giữ của bị cáo Lò Văn T là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,13 gam.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-TPĐBP ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh giấy bạc màu vàng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 23/4/2024 tại tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, T phố Đ, tỉnh Đ, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,13 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 23/4/2024, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 30 phút, ngày 23/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 29/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam chất ma túy, với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn T là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 26/8/2020, bị cáo bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, với hình thức phạt tiền, bị cáo đã nộp phạt xong, nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo T người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn

định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông tên Quang, đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,07 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe moto BKS: 27B2 – 168.45, xe đăng ký tên anh Lò Văn V (Anh trai của bị cáo T), khi lấy xe đi mua ma túy, bị cáo không nói cho anh V biết, anh V không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho anh V, sau khi nhận lại xe anh V không có khiếu nại gì, xét việc trả lại chiếc xe này cho anh V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/4/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh giấy bạc màu vàng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Đ).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THA TPĐBP;
- TAND tỉnh Đ;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành